

Hình ảnh người phụ nữ trong Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam

PGS.TS. LÊ NGỌC THẮNG *

Lời mở

Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam (BTPNVN) khánh thành ngày 20 tháng 10 năm 1995, đúng thời hạn theo Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc đã đề ra. Ngày khánh thành Bảo tàng là ngày hội của phụ nữ cả nước. Hôm đó là một ngày mùa thu Hà Nội đẹp trời, trong cái nắng nhẹ phảng phất "hương cốm mới", các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước cùng từng đoàn phụ nữ thuộc các tầng lớp, thế hệ ở Trung ương và địa phương, đại diện các cơ quan, đoàn thể trong nước và bạn bè, phụ nữ quốc tế, cùng ngàn hoa, đến chúc mừng sự kiện quan trọng của phụ nữ Việt Nam diễn ra tại số nhà 36 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Sự ra đời, tồn tại và phát triển của BTPNVN

* VIỆN TRƯỞNG VIỆN DÂN TỘC, ỦY BAN DÂN TỘC, ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC BẢO TÀNG, NGUYỄN PHÓ GIÁM ĐỐC BTPNVN

10 năm qua là một sự kiện văn hoá, chính trị quan trọng trong lịch sử phong trào phụ nữ nước nhà ở thời đại Hồ Chí Minh, để hôm nay đồng bào, chiến sĩ phụ nữ cả nước và nhân dân Hà Nội được chiêm ngưỡng một bảo tàng về giới nữ đặt giữa lòng thủ đô ngàn năm văn hiến. Điều đó vừa bình thường, vừa không đơn giản. Điều bình thường là hôm nay giới bảo tàng học đã hết "băn khoăn" trước một câu hỏi BTPNVN là như thế nào - vị trí, vai trò và sự thể hiện đúng đắn của bảo tàng về nội dung, về văn hoá, chính trị xã hội trong hệ thống bảo tàng Việt Nam cùng việc thu hút ngày càng nhiều khách tham quan trong nước và quốc tế đến tìm hiểu về lịch sử phụ nữ và văn hoá Việt Nam đã trả lời câu hỏi đó. Điều không đơn giản là, cho đến trước năm 1994, không phải ý kiến của các nhà khoa học - các cố vấn cho bảo tàng, đã thấy rõ được định hướng nội dung nghiên



Hình ảnh công việc thường nhật của phụ nữ nông thôn Việt Nam
Ảnh: Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam

cứu, trưng bày thế nào của BTPNVN; không đơn giản vì không phải mọi ý kiến chuyên môn và quản lý đều đồng tình với sự xuất hiện một loại bảo tàng mới (mà trên thế giới chưa có), vì lâu nay mọi người đều chỉ quen với loại hình bảo tàng chính trị - xã hội (lịch sử, cách mạng, quân đội...), bảo tàng mỹ thuật, bảo tàng ngành (địa chất học, hải dương học...).

Có thể nói vai trò của phụ nữ các tộc người trong sáng tạo văn hoá, trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và Nhà nước từ đầu thế kỷ XX đến nay là "cái duyên" để tôi đến với BTPNVN.

Cũng có thể nói, chính cái nhìn "nhân học - văn hoá", "nhân học - xã hội", "nhân học - chính trị", "văn hoá giới"... đã giúp chúng tôi tìm ra "lối thoát" cho ý tưởng nội dung và trưng bày của BTPNVN, trong đó có trưng bày chuyên đề về Trang phục của phụ nữ các tộc người, trước

"sức ép" khánh thành vào 20-10-1995 theo Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn quốc đã đề ra. Có được cái nhìn trên là nhờ một quá trình "lột xác" Nhà trưng bày truyền thống đấu tranh cách mạng của phụ nữ Việt Nam trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ để "vươn dậy" thành Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam được xã hội và công chúng ghi nhận từ sau ngày khánh thành đến hôm nay.

Trước khi nói đến "Hình ảnh phụ nữ các tộc người trong BTPNVN", tôi muốn đề cập đôi điều về khía cạnh nhân văn của Bảo tàng để chúng ta cùng chia sẻ tính biện chứng, tính toàn diện về văn hoá giới trong phương pháp tiếp cận và thể hiện của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam.

1- BTPNVN là bảo tàng về và của phụ nữ 54 tộc người ở Việt Nam

Ngay từ đầu, khi BTPNVN còn đang bộn bề trong phần trưng bày cơ bản "*Phụ nữ Việt Nam trong tiến trình dựng nước và giữ nước*", thì việc

chuẩn bị cho phần trưng bày các chuyên đề: *Phụ nữ Việt Nam trong Nghệ thuật tạo hình, Trang phục nữ các dân tộc Việt Nam; bàn tay vàng của phụ nữ Việt Nam...* đã được quan tâm triển khai. Tất nhiên, không phải ý tưởng nào, chuyên đề nào cũng thành công và đi tới đích, tồn tại và để lại ấn tượng tốt đẹp trong công chúng như chuyên đề "Trang phục nữ các dân tộc Việt Nam".

Chuyên đề "*Trang phục nữ các dân tộc Việt Nam*" là một kênh thông tin, văn hoá để công chúng, giới chuyên môn, phụ nữ cả nước, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có một cái nhìn toàn diện về chân dung văn hoá của phụ nữ Việt Nam. Theo đó, không chỉ có văn hoá gắn với phụ nữ Kinh, mà còn có văn hoá của phụ nữ 53 tộc người thiểu số, rất phong phú và đa dạng, giàu bản sắc và ấn tượng, đang cùng chung sống trong một quốc gia.

Tuy nhiên, cho đến nay, khi nói đến chủ đề hình ảnh phụ nữ các tộc người trong BTPNVN, không phải ai cũng có nhìn nhận đúng đắn và đầy đủ, kể cả một bộ phận cán bộ hiện nay đang làm việc trực tiếp tại Bảo tàng.

Nói đến phụ nữ Việt Nam trong lịch sử cũng như trong thời đại Hồ Chí Minh là nói đến phụ nữ của một quốc gia với hợp phần gồm nhiều thành phần tộc người. Sẽ là khiếm khuyết nếu trong hoạt động nghiên cứu và trưng bày chỉ đề cập tộc người đa số mà không nghiên cứu, giới thiệu về văn hoá của phụ nữ 53 tộc người thiểu số. Bức tranh văn hoá của phụ nữ Việt Nam là sự kết hợp hài hoà của sắc màu 54 tộc người.

Nói BTPNVN là bảo tàng về phụ nữ 54 tộc người là nói đến đối tượng nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày và giới thiệu về *hình ảnh, vai trò của phụ nữ các tộc người ở nước ta trong quá trình dựng nước và giữ nước*, nhưng với những giá trị, bản sắc riêng, đậm đà chất giới tính. Đây là bảo tàng mang tính chuyên ngành rất đặc thù. Chính những hoạt động sáng tạo văn hoá của phụ nữ các tộc người ở nước ta trong quá trình hình thành và phát triển của quốc gia, của gia đình, theo chiều lịch đại và đồng đại, là cái "bột" để BTPNVN xây dựng và phát triển nội dung nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, giới thiệu của mình.

Lịch sử hình thành và phát triển của đất nước ta qua hàng ngàn năm lịch sử đã định hình một "bản lĩnh, bản sắc văn hoá" mà, trong

đó, người phụ nữ đã khắc ghi một dấu ấn không thể không đề cập đến khi nói đến "tiến trình lịch sử văn hoá Việt Nam" - một nền văn hoá giàu "*tinh nữ*", hay, nói cách khác, "*có một tinh nữ trong nền văn hoá Việt Nam*". Không phải phụ nữ ở quốc gia nào trên thế giới cũng làm và có được điều kỳ diệu đó. Đó là cái riêng và đặc thù của văn hoá và của phụ nữ Việt Nam. Văn minh nông nghiệp, văn hoá xóm làng, lịch sử dựng nước gắn liền với giữ nước... là một hằng số lịch sử, văn hoá xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc, quốc gia và trong đời sống của mỗi tộc người, mỗi gia đình. Thực tại lịch sử khách quan đó cũng đồng thời "sớm kéo người phụ nữ Việt Nam vào cuộc", là nguyên do tạo nên vị thế, vai trò của người phụ nữ trong đời sống gia đình, cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia, tạo nên một chân dung văn hoá riêng của phụ nữ Việt Nam so với nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Nói BTPNVN là của phụ nữ 54 tộc người ở nước ta là nói đến sự sở hữu, trách nhiệm đóng góp, xây dựng và quyền tự hào to lớn, chính đáng của con cháu "Bà Trưng, Bà Triệu", của phụ nữ nước ta trong thời đại Hồ Chí Minh, mà Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là đầu mối. Sau ngày khánh thành, BTPNVN vinh dự được đón rất nhiều đoàn đại biểu phụ nữ các dân tộc miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên, Nam Bộ đến tham quan. Một bà má miền Nam xem đến phần đấu tranh của phụ nữ trong nhà tù đã nhìn thấy một kỷ vật và thốt lên trong cảm xúc trào dâng: "Ồi chiếc áo của tui đây rồi". Nhiều má nói: Được ra thăm miền Bắc, thăm Lăng Bác Hồ, thăm thủ đô Hà Nội, thăm BTPNVN đợt này về má có chết cũng thoải lòng.

BTPNVN là bảo tàng về giới nữ trên đất nước Việt Nam. Bảo tàng về giới nữ ở đây được hiểu về khía cạnh xã hội - văn hoá, những sáng tạo văn hoá, vai trò văn hoá từ trong gia đình - > dòng họ -> cộng đồng thôn bản, làng xã - > cộng đồng tộc người -> đến cộng đồng quốc gia. "Giới" còn được hiểu dưới góc độ sinh học, ở đây - tại BTPNVN hiện nay, chưa nghiên cứu trưng bày về vấn đề này, nhưng có lẽ, trong tương lai cũng cần phải có nội dung nghiên cứu về chỉ số sinh học, nhân chủng học, về thiên chức giới dưới góc độ khoa học trong mối tương quan nhân chủng văn hoá với các nước trong khu vực và trên thế giới, để cung cấp thông tin

cho công chúng, đặc biệt là cho thế hệ trẻ, nhất là nữ thanh niên. Và, trên hết, BTPNVN là bảo tàng về lịch sử văn hoá của giới nữ trong tiến trình lịch sử văn hoá quốc gia và các hoạt động phong trào cách mạng bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng đất nước của phụ nữ trong thời đại Hồ Chí Minh.

2- Về hình ảnh phụ nữ các tộc người trong Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam

Hình ảnh phụ nữ các tộc người trong BTPNVN vừa được thể hiện cụ thể, hấp dẫn, vừa "tàng ẩn" trong hệ thống nội dung trưng bày của bảo tàng.

Hình ảnh cụ thể, tập trung nhất của phụ nữ các tộc người trong BTPNVN chính là tầng trưng bày chuyên đề: Trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam.

Hệ thống nội dung trưng bày của BTPNVN bao gồm những phần:

- Phụ nữ Việt Nam trong tâm thức cộng đồng dân tộc.
- Phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - quá trình xây dựng và phát triển.
- Trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam.
- Phụ nữ Việt Nam qua những sản phẩm thủ công truyền thống...

Trong hệ thống các nội dung trưng bày trên, phần nghiên cứu trưng bày về trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam là một sáng tạo quan trọng và là một ý tưởng hay của bảo tàng ngay từ khi chuẩn bị nội dung đề cương trưng bày. Chúng ta biết rằng, mỗi nhóm vấn đề thuộc nội dung trưng bày của bảo tàng - vừa được liệt kê trên đây, mới "nghe tên" ta đã thấy có những đặc điểm hiện vật không giống nhau. Hiện vật của các chuyên đề khác có thể đa dạng, phong phú về loại hình, chất liệu, màu sắc, hình khối..., song hiện vật của chuyên đề Trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam khá dễ hình dung về chất liệu, màu sắc... Vấn đề là sưu tầm, nghiên cứu và trưng bày thế nào để chuyển tải được cái hay, cái đẹp của trang phục nữ các dân tộc; làm thế nào để thể hiện được vai trò văn hoá, vị thế văn hoá của trang phục trong dòng chảy của văn hoá tộc người và văn hoá giới cùng với

người "chủ nhân" sáng tạo và sử dụng nó - Phụ nữ các tộc người ở nước ta.

Với chuyên đề "Trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam", BTPNVN không chỉ giới thiệu được "vườn hoa" văn hoá trang phục đa sắc màu, mà còn khắc hoạ được hình ảnh phụ nữ các dân tộc Việt Nam trong cộng đồng văn hoá quốc gia. Chính chuyên đề này đã hỗ trợ và làm tăng giá trị nhân-văn, giá trị chính trị - xã hội... của các nội dung trưng bày khác, làm nên ngôn ngữ và hiệu quả riêng của BTPNVN¹. Chuyên đề trưng bày này bao gồm các sưu tập y phục và trang sức, hệ thống ảnh (được phóng to) về phụ nữ 54 tộc người trong trang phục truyền thống trong sinh hoạt đời thường; trong lễ hội, hôn nhân... Bên cạnh đó, còn có các tổ hợp trưng bày phụ nữ tộc người Thái đang thêu khăn "Piêu", phụ nữ Cơ Ho đang dệt vải và phụ nữ Kinh trong ngày hội quan họ... Trong ngày khánh thành (tháng 10/1995), khi đến tham quan phần trưng bày này, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đều rất phấn khởi khi nhìn thấy một di sản, một diện mạo văn hoá phong phú, đa dạng và giàu chất nhân văn của phụ nữ các tộc người ở nước ta lần đầu tiên được tập hợp, giới thiệu cho công chúng.

Nói hình ảnh "cụ thể" của phụ nữ các tộc người trong phần trưng bày này chỉ là một cách gọi, mà thôi. Làm sao có thể nhận ra được hết tài năng, trí tuệ, tình cảm, tâm hồn, sức sáng tạo vô song và tinh thần lao động cần cù nhẫn nại... của phụ nữ các tộc người chỉ qua phần trưng bày này. Hình ảnh phụ nữ các tộc người còn đang tiềm ẩn trong từng màu sắc của các loại vải thủ công (màu nâu, màu chàm và các màu trang trí khác...); trong từng mô típ màu sắc hoa văn; từng kỹ thuật dệt, khâu, ghép, in, nhuộm với chất liệu vải và các loại chất liệu khác nhau... được trang trí trên y phục, trang sức, đang chờ đợi sự nghiên cứu và tiếp tục "giải mã" của cán bộ BTPNVN cùng các nhà khoa học. Cùng đó, việc sáng tạo và thể hiện các loại hoa văn trên trang phục là một đóng góp lớn trong việc bảo tồn các tư liệu lịch sử, về nghệ thuật tạo hình của phụ nữ các tộc người nước ta. Đến nay, nhiều mô típ hoa văn truyền thống trên trang phục nói chung và trên nhiều đồ vải khác do phụ nữ các tộc người sáng tạo... còn là một "ẩn số" về thông tin lịch sử, văn hoá,

tín ngưỡng và mỹ thuật hiện chưa/rất cần được giải đáp.

Sau chuyên đề trang phục, BTPNVN trong những năm sau đó đã tiếp tục khắc hoạ đậm nét hơn vai trò văn hoá đậm đà nữ tính của phụ nữ các tộc người qua chuyên đề: *Phụ nữ Việt Nam qua những sản phẩm thủ công truyền thống*. Nếu với trang phục thì người phụ nữ là chủ nhân, chủ thể sáng tạo văn hoá, thì ở “những sản phẩm thủ công truyền thống”, vấn đề lại không hoàn toàn như vậy. Các sản phẩm thủ công bằng chất liệu gốm, đồ đan, gỗ..., đều do người phụ nữ cùng nam giới tham gia sáng tạo trong đời sống gia đình và cộng đồng. Nhưng điều đáng quan tâm là, các sản phẩm này (chiếc nón lá, chiếc gùi đan, bình đựng nước và bình vôi, các vật dụng bằng gốm...) luôn mang đậm dấu ấn văn hoá, “hơi ấm bàn tay” của người phụ nữ, gắn bó mật thiết với nhiều sinh hoạt của phụ nữ trong gia đình, cộng đồng. Mỗi tộc người có cá tính riêng trong nghệ thuật tạo hình và kỹ thuật chế tác sản phẩm, nhưng tất cả đều góp phần làm nên hình ảnh người phụ nữ các tộc người trong văn hoá và xã hội cổ truyền, trong tính thống nhất của văn minh nông nghiệp lúa nước, nương rẫy và văn minh nhiệt đới...

Hình ảnh người phụ nữ các tộc người còn được thể hiện trong phần trưng bày cơ bản của BTPNVN. Tuy không mang tính “chuyên đề” hay “tập trung”, song qua phần trưng bày cơ bản, hình ảnh phụ nữ các tộc người luôn được chú ý khắc hoạ qua các phần trưng bày về buổi đầu dựng nước, chiến tranh giải phóng dân tộc (từ Hai Bà Trưng đến năm 1975), lao động sản xuất, xây dựng gia đình - làng xã - quốc gia - chẳng hạn, tổ hợp mở đầu trong trưng bày của Bảo tàng là Phụ nữ trong góc bếp nhà nông. Tổ hợp này là một sáng tạo quan trọng của BTPNVN, là một giải pháp có hiệu quả cao đối với việc trưng bày về hình ảnh lao động của phụ nữ trong gia đình nhà nông truyền thống. Hầu hết các khách tham quan khi đến tổ hợp này đều dừng lại ít lâu để chiêm ngưỡng (và chụp ảnh) hình ảnh một phụ nữ Kinh trong chiếc khăn mỏ quạ, áo cánh, yếm đào, váy thâm, đang ngồi sàng gạo, xung quanh là nhà tranh vách đất, chạn bát, xung quanh là những liềm, hái cắt lúa, cắt cỏ; phía trên là gác bếp với mấy chùm hạt giống (thóc, ngô, tẻ), chùm bồ kết... Nhìn ra

phía ngoài là cây rơm và đàn gà... Qua tổ hợp này, chắc hẳn khách tham quan sẽ nhận thấy một “hàng số văn hoá” về phụ nữ nông dân Việt Nam qua dọc dài lịch sử dân tộc (ít ra thì cũng từ thế kỷ thứ X đến khi công nghiệp hoá, hiện đại hoá thành công) ở nước ta...

Hiện nay (2005), BTPNVN đang triển khai tương đối tập trung, mạnh mẽ việc nghiên cứu và chuẩn bị cho trưng bày giới thiệu về phụ nữ các tộc người trong hôn nhân và gia đình (truyền thống và hiện đại). Đây là một định hướng quan trọng và đúng đắn. Đây cũng là cơ hội để trong tương lai, công chúng có thêm nhận thức về phụ nữ các tộc người với vị thế văn hoá của họ trong từng thành tố hợp thành văn hoá gia đình, cộng đồng tộc người và quốc gia.

3 - Vấn đề đặt ra và câu chuyện tiếp theo

Mười năm, 3650 ngày sau khánh thành và hoạt động của BTPNVN, một con số thật có ý nghĩa không chỉ đối với hoạt động, sự trưởng thành của một bảo tàng, mà còn có ý nghĩa không nhỏ đối với các thế hệ phụ nữ Việt Nam trong lịch sử và hiện tại, đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Đất nước đang trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá; vấn đề giới đang được quan tâm và là tiêu chí phát triển của một quốc gia. Trong bối cảnh ấy, BTPNVN chắc chắn sẽ tiếp tục là một tiếng nói đặc biệt quan trọng, góp phần giới thiệu với công chúng trong nước, quốc tế về chân dung lịch sử, văn hoá của phụ nữ Việt Nam, cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ thiết thực cho việc hoạch định chính sách đối với phụ nữ nói chung và phụ nữ các tộc người thiểu số nói riêng.

L.N.T

Chú thích:

1. Một lần tôi được dẫn đồng chí Bảy Huệ, vợ cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, cố vấn Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ (thành phố Hồ Chí Minh), tham quan hệ thống trưng bày của BTPNVN. Xem xong, đồng chí Bảy Huệ nói: Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ trong kia còn thiên về nội dung “anh hùng bất khuất” quá, chúng tôi sẽ nghiên cứu điều chỉnh theo hướng của BTPNVN.